TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2018/QĐST-HNGĐ	*Năm Căn, ngày 11 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông Lâm Văn M, sinh năm 1982.

Bị đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1973.

Cùng cư trú tại: ấp R, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lâm Văn M và bà Lê Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Lâm Văn M và bà Lê Thị X thuận tình ly hôn với nhau.

Về nuôi con chung: Có ba người con tên;

Lâm Kiều T (nữ), sinh năm 2003;

Lâm Kim Tr (nữ), sinh ngày 15 tháng 6 năm 2006;

Lâm Kim H (nữ), sinh ngày 13 tháng 10 năm 2011;

Khi ly hôn, ông M và bà X thỏa thuận giao các cháu Kiều T, Kim Tr, Kim H cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà X và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Hai đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch, các đương sự phải chịu 50% mức án phí bằng 150.000 đồng (*ông M và bà X mỗi người chịu 75.000 đồng*). Ông M đồng ý nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Ngày 09 tháng 3 năm 2018, ông M đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015825 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, sau khi đối trừ ông được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền